CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

FireAnt

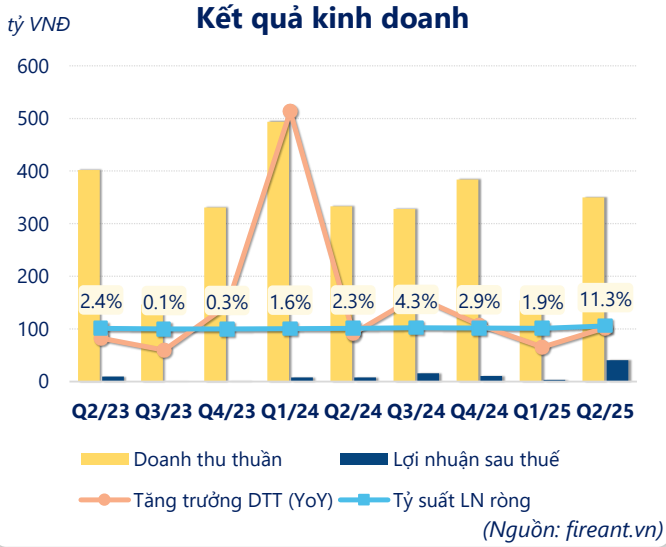
Ngày 30/06/2025	8,410 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.7%	**23.7%**	**7.8%**

ROE — Q2/25: 1.2% | +/- YoY: ▲ 0.9%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	350 tỷ VNĐ	▲ 196 ▲ 127%	▲ 17.0 ▲ 5.0%
LN gộp	101 tỷ VNĐ	▲ 55.2 ▲ 121%	▲ 39.7 ▲ 65.1%
LN thuần	52.9 tỷ VNĐ	▲ 47.0 ▲ 791%	▲ 35.5 ▲ 204%
LN sau thuế	40.7 tỷ VNĐ	▲ 37.6 ▲ 1201%	▲ 32.7 ▲ 409%

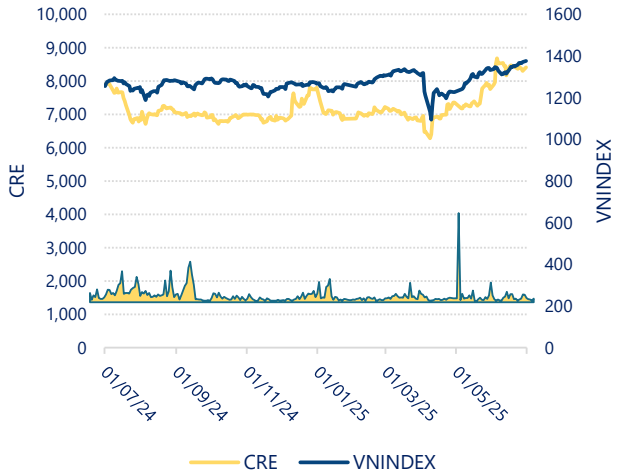
	6T 2025	YoY
DT thuần	504 tỷ VNĐ	▼ 323 ▼ 39.0%
LN gộp	147 tỷ VNĐ	▲ 6.00 ▲ 4.0%
LN thuần	58.9 tỷ VNĐ	▲ 11.7 ▲ 24.6%
LN sau thuế	43.8 tỷ VNĐ	▲ 27.8 ▲ 174%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

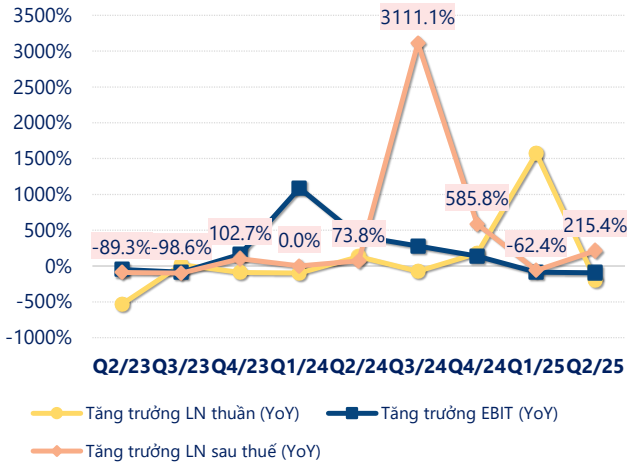
Lịch sử giá



CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

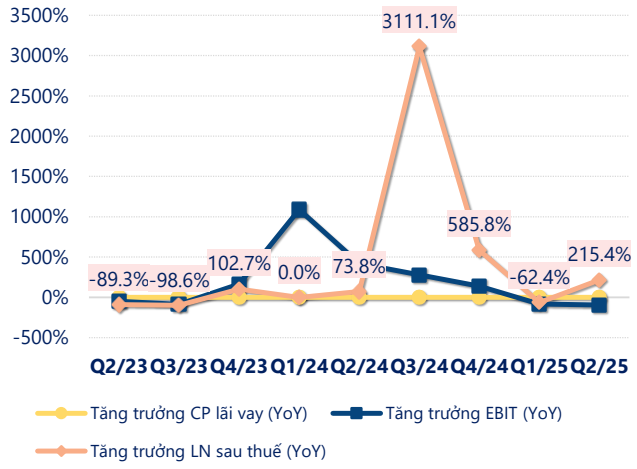
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



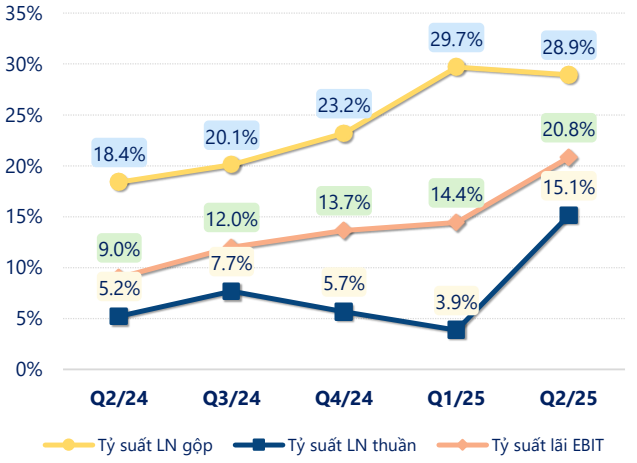
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



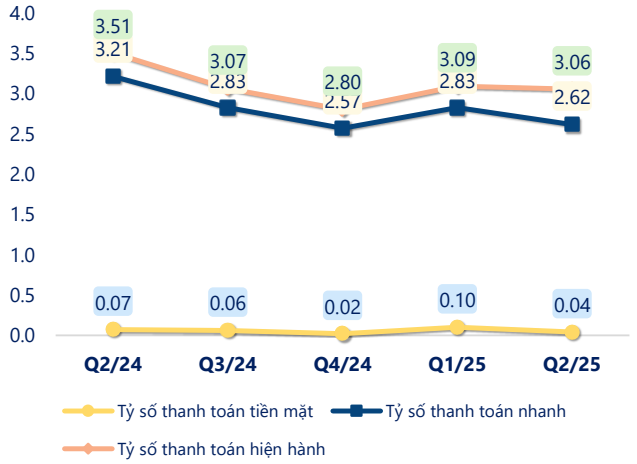
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



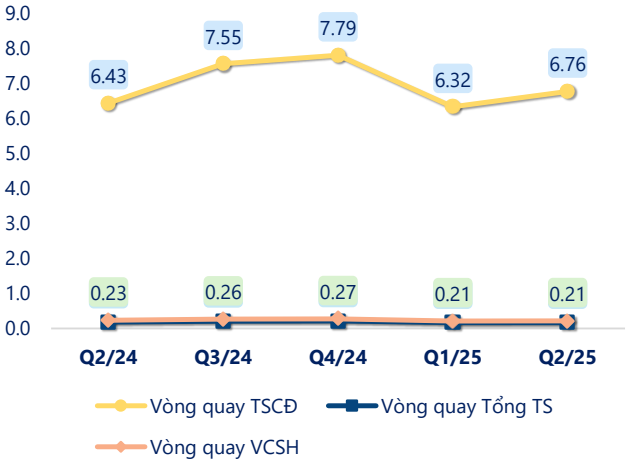
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



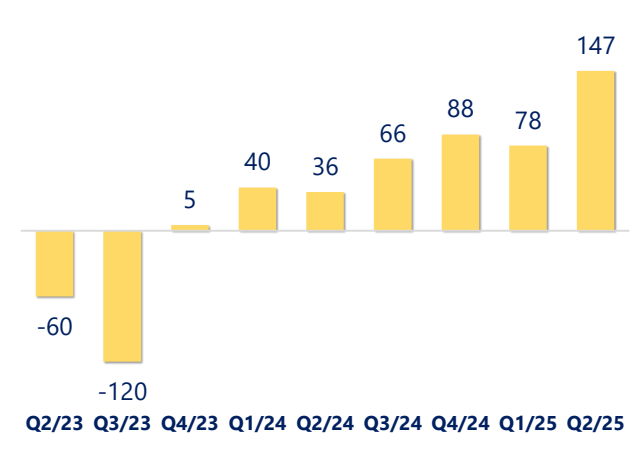
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

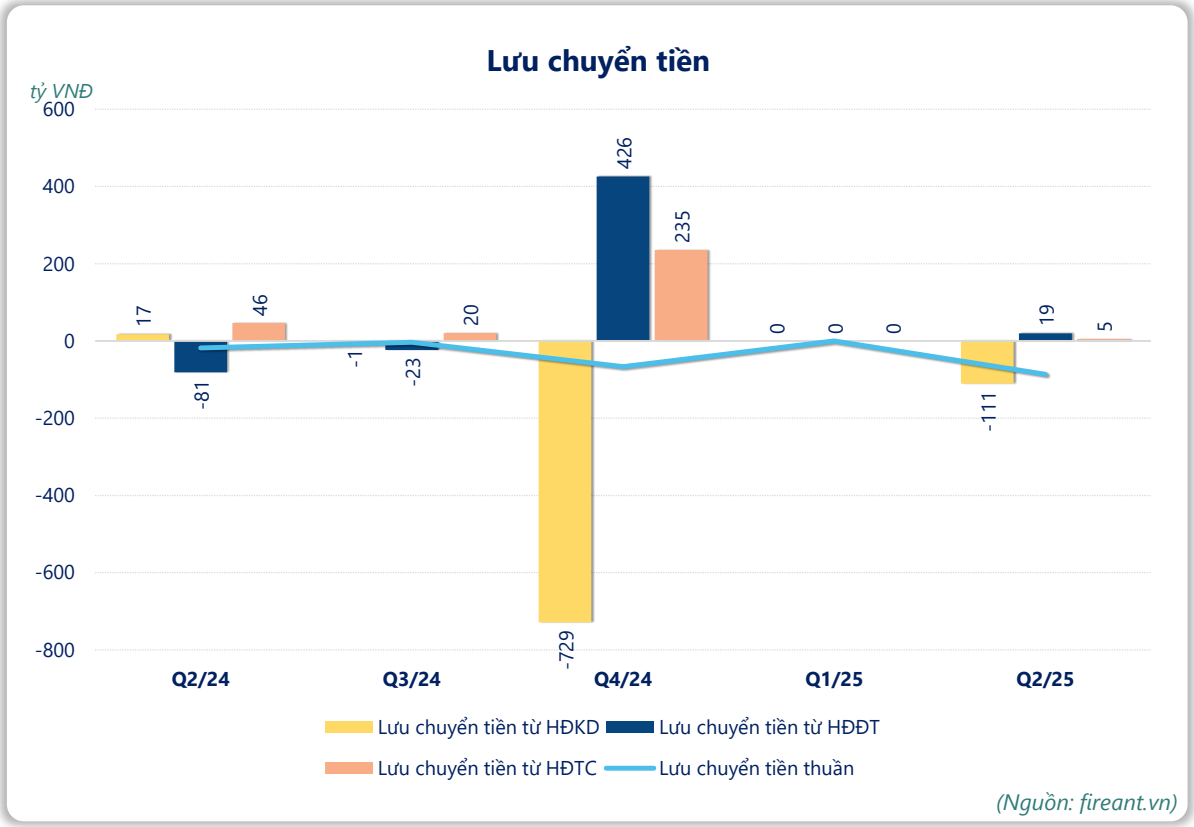


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Bất động sản Thế Kỷ (HSX: CRE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**350**	**333**	**5.0%**	**504**	**827**	**-39.0%**
Giá vốn hàng bán	249	272	-8.6%	357	686	-47.9%
Lợi nhuận gộp	101	61.3	65.1%	147	141	4.0%
Doanh thu HĐTC	5.22	13.8	-62.2%	10.1	27.9	-63.7%
Chi phí TC	20.6	18.4	11.8%	38.7	35.8	8.1%
Chi phí lãi vay	20.6	18.4	11.8%	38.7	35.8	8.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.42	7.96	-44.4%	5.42	16.0	-66.2%
Chi phí QLDN	**28.5**	**31.3**	**-8.9%**	**54.2**	**70.2**	**-22.8%**
LN thuần từ HĐKD	52.9	17.4	204%	58.9	47.2	24.6%
Lợi nhuận khác	**-0.64**	**-5.78**	**88.9%**	**-2.47**	**-25.0**	**90.1%**
LN trước thuế	52.3	11.7	347%	56.4	22.3	153%
Lợi nhuận sau thuế	**40.7**	**8.00**	**409%**	**43.8**	**16.0**	**174%**
LNST của CĐ cty mẹ	**39.5**	**7.69**	**413%**	**42.5**	**15.5**	**175%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)